



Australian Government
Australian Centre for
International Agricultural Research



CHIẾN LƯỢC ACIAR VIỆT NAM 2017-2027

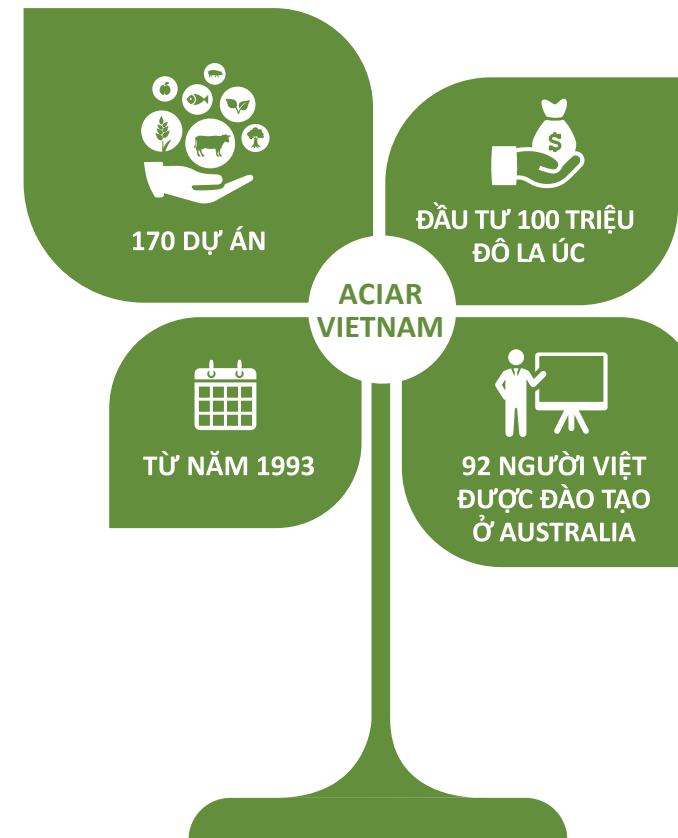




ACIAR là gì?

ACIAR là chữ viết tắt của Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Quốc tế Australia. ACIAR thuộc Chương Trình Trợ giúp Phát triển của Chính phủ Australia và tham gia tích cực trong việc thực hiện các mục tiêu của Chương trình này, đó là giúp các nước đang phát triển giảm nghèo và phát triển bền vững.

ACIAR thành lập vào năm 1982 với nhiệm vụ hỗ trợ tài chính cho các dự án hợp tác nghiên cứu nông nghiệp do các cơ quan nghiên cứu trong và ngoài nước Australia tiến hành. Các dự án này nhằm giải quyết các vấn đề về nông nghiệp ở các nước đang phát triển. ACIAR bắt đầu hợp tác với Việt Nam từ năm 1993.



TÁC ĐỘNG

- 1 Tăng trưởng kinh tế ▶
- 2 Trao quyền cho phụ nữ ▶
- 3 Bảo vệ môi trường ▶
- 4 Sáng tạo ▶
- 5 Liên kết khối tư nhân ▶



- ① Thiết lập và duy trì quan hệ hợp tác quốc tế dài hạn trong nghiên cứu và phát triển công nghệ
- ② Nâng cao năng lực cho các nhà nghiên cứu, quản lý nghiên cứu và đối tác về phát triển của Việt Nam để hỗ trợ tăng trưởng bền vững và công bằng thông qua nghiên cứu nông nghiệp
- ③ Nâng cao kỹ năng, sinh kế và thu nhập cho nông hộ nhỏ, bao gồm dân tộc ít người ở Tây Nguyên và Tây Bắc. Mạng lưới tri thức được thiết lập qua các dự án sẽ hỗ trợ tạo điều kiện cho nông dân tham gia và hưởng lợi từ thị trường trong nước và quốc tế
- ④ Cải thiện sức khỏe và dinh dưỡng của người dân thông qua nghiên cứu về các hệ thống canh tác tổng hợp, hệ thống nông nghiệp nhạy cảm với dinh dưỡng và hệ thống Một Sức khỏe
- ⑤ Nâng cao chất lượng và độ an toàn của thịt, cá, rau và quả phục vụ tiêu dùng trong nước
- ⑥ Chương trình nghiên cứu sẽ mang lại hiểu biết sâu hơn về thị trường nhằm hỗ trợ phòng tránh hoặc giảm nhẹ tác động của các cú sốc kinh tế đến người tham gia chuỗi sản xuất nông nghiệp
- ⑦ Bổ sung kiến thức mới để giảm lượng hoá chất và phân bón sử dụng trên một đơn vị diện tích, tạo ra môi trường sạch hơn, sản phẩm an toàn hơn, chất lượng đất được cải thiện và các hệ thống sản xuất bền vững hơn
- ⑧ Nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, sản xuất nhiều thực phẩm hơn với ít nguồn lực hơn
- ⑨ Chương trình nghiên cứu sẽ triển khai các kỹ thuật canh tác và cung cấp thông tin cho các nhà hoạch định chính sách để kiểm soát tác động của biến đổi khí hậu đến nông nghiệp.



CÁC LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU



Lĩnh vực 1: An toàn vệ sinh thực phẩm

Hợp tác nghiên cứu trong lĩnh vực này dự kiến sẽ được xây dựng dựa trên các dự án trước đó với trọng tâm về an toàn thực phẩm, đặc biệt là về chuỗi cung ứng thịt lợn ở miền Bắc Việt Nam, sản xuất rau (chủ yếu ở miền Bắc Việt Nam) và nâng cao chất lượng sản phẩm thủy sản.

Các nghiên cứu trong tương lai có thể bao gồm:

1. Phương pháp kiểm soát sinh học đối với sâu bệnh trong trồng trọt
2. Đánh giá rủi ro về an toàn thực phẩm và phát triển chuỗi cung ứng thịt sạch và an toàn. Phát triển chuỗi giá trị đồng bộ, an toàn, bền vững ngành hàng thủy sản
3. Cải thiện các quy định về sử dụng hóa chất trong sản xuất rau và quản lý chuỗi cung ứng
4. Cải thiện an toàn sinh học, bao gồm chẩn đoán và kiểm soát bệnh trên động vật, đặc biệt là các bệnh lây truyền giữa người và động vật (zoonoses) và hiện tượng kháng kháng sinh
5. Phân tích các can thiệp chính sách và các khả năng cải cách quy định.



Lĩnh vực 2: Biến đổi khí hậu

Các vấn đề cụ thể có thể nghiên cứu trong lĩnh vực này bao gồm:

1. Chọn, tạo giống có khả năng thích nghi với các bất lợi về sinh học và phi sinh học, bao gồm giống chịu mặn (ví dụ lúa gạo), giống chống chịu hạn và nhiệt độ cao (trong đó có cây ăn quả), giống cây rừng có khả năng chống chịu khô hạn tại vùng Duyên hải miền Trung
2. Phân tích chính sách và kinh tế về cơ hội cho việc chuyển đổi cây trồng và hệ thống sản xuất tại các vùng bị ảnh hưởng bởi nước biển dâng và xâm nhập mặn
3. Phát triển công nghệ sản xuất “các bon thấp” giảm phát thải khí nhà kính; khai thác tối đa và hiệu quả chất thải từ trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản
4. Phân tích tính kinh tế của việc thay đổi sử dụng đất, việc áp dụng các giống, biện pháp quản lý mới và các can thiệp chính sách
5. Duy trì nguồn thức ăn chăn nuôi, nhất là trong mùa đông ở vùng núi phía Bắc, mùa khô ở Tây Nguyên và phía Nam.



Lĩnh vực 3: Độ phì nhiêu của đất và hiệu quả các hệ thống trồng trọt - chăn nuôi

Hợp tác nghiên cứu trong lĩnh vực này sẽ tập trung vào nâng cao chất lượng đất, phát triển các biện pháp kiểm soát sinh học và quản lý tổng hợp sâu bệnh hại để giảm chi phí sản xuất và giảm tổn thất sau thu hoạch. Nghiên cứu cũng có thể tập trung vào phát triển bền vững các hệ thống trồng trọt kết hợp chăn nuôi quy mô nông hộ nhỏ, tập trung vào chăn nuôi bò, dê và lợn.

Các nghiên cứu cụ thể trong lĩnh vực này bao gồm:

1. Nâng cao kỹ năng phân tích về thiếu hụt dinh dưỡng trong rau và quả, và phát triển các giải pháp thích hợp cho vấn đề đó
2. Cải thiện chất lượng và giá trị của quả ôn đới
3. Cải thiện chất lượng và số lượng rau an toàn để phục vụ nhu cầu ngày càng tăng ở các tỉnh (nhờ đó sức khỏe và dinh dưỡng cũng tăng) và cung cấp cho những thị trường lớn như Hà Nội và TP Hồ Chí Minh
4. Nâng cao tính bền vững cho các hệ thống cây trồng trên đất dốc (bao gồm cây thức ăn chăn nuôi và chuyển đổi sang cây lâu năm cho nếu có thể)
5. Nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và khả năng sinh lợi từ chăn nuôi trong các hệ thống trồng trọt kết hợp chăn nuôi ở khu vực miền núi



6. Nâng cao dinh dưỡng và quản lý cây trồng cho các cây ngoài lúa ở đồng bằng sông Cửu Long
7. Chẩn đoán và kiểm soát các bệnh có nguồn gốc từ đất, và giảm sử dụng chất hóa học trong các hệ thống thâm canh ở Tây Nguyên (hồ tiêu, cà phê)
8. Tăng giá trị chất thải từ trồng trọt và chăn nuôi, thông qua việc sử dụng hiệu quả chất thải làm phân bón và chất điều hoà đất
9. Phát triển quy mô thương mại cho cây dược liệu và lâm sản ngoài gỗ
10. Nâng cao trữ lượng và tính bền vững của tài nguyên nước ngầm ở các vùng sản xuất thâm canh
11. Phát triển các công nghệ tưới sử dụng nước tiết kiệm gắn với nông nghiệp thông minh để giảm chi phí sản xuất, giảm ô nhiễm do hóa chất phân bón, thuốc bảo vệ thực vật
12. Sản xuất nông nghiệp hữu cơ, sản xuất các chế phẩm phân bón hữu cơ vi sinh, phân bón nano.



Lĩnh vực 3: Liên kết thị trường

Hợp tác nghiên cứu trong lĩnh vực này sẽ thúc đẩy sự phát triển của các doanh nghiệp nông nghiệp tổng thể; hiểu được các chuỗi cung ứng toàn cầu và cách thức để các nhà sản xuất có thể đáp ứng tiêu chuẩn và yêu cầu của các thị trường có giá trị cao mà không tốn quá nhiều chi phí. Điều này đòi hỏi phải cải thiện sức khỏe vật nuôi, cây trồng; nâng cao khả năng truy xuất nguồn gốc, kiểm soát chất lượng để đáp ứng các yêu cầu vệ sinh và kiểm dịch của khu vực và quốc tế. Ngoài ra, cần hiểu rõ hơn về tác động từ việc thay đổi thể chế quản lý, cũng như các chính sách mới, cả vĩ mô và vi mô.

Các vấn đề cụ thể có thể nghiên cứu trong lĩnh vực này bao gồm:

1. Vai trò và cấu trúc của các tổ chức/hiệp hội sản xuất. Hỗ trợ các tổ chức/hiệp hội tiếp cận công nghệ, tài chính, đầu vào và thị trường
2. Thông qua nghiên cứu để xác định hiệu quả và trở ngại đối với quá trình cải thiện chuỗi giá trị, tìm hiểu các chính sách khuyến khích đầu tư. Từ đó giúp cải thiện chuỗi giá trị nông sản, thực phẩm. Tổ chức thí điểm một số chuỗi giá trị có kết nối với chuỗi giá trị toàn cầu, nghiên cứu nhằm tiến đến áp dụng và đồng bộ hóa hệ thống tiêu chuẩn của Việt Nam với thị trường thế giới
3. Nghiên cứu chính sách để hỗ trợ tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Nghiên cứu phân tích các yếu tố sản xuất (ví dụ như đất đai, nước tưới và lao động, yếu tố sản xuất vốn và công nghệ)
4. Phân tích thị trường khu vực cho một số mặt hàng cụ thể có lợi thế của Việt Nam, bắt đầu từ thịt bò và sắn, rau quả, cà phê và thịt lợn.



Lĩnh vực 3: Lâm nghiệp

Các vấn đề cụ thể có thể được nghiên cứu trong lĩnh vực này bao gồm:

1. Phát triển bền vững rừng trồng, chất lượng rừng và gia tăng giá trị từ chế biến gỗ
2. Quản lý, phục hồi rừng theo cách bền vững và kinh tế
3. Phát triển bền vững các sản phẩm lâm nghiệp ngoài gỗ
4. Thúc đẩy tiếp thị cho sản phẩm lâm sản, nhằm tối đa hoá việc sử dụng các sản phẩm giá trị cao
5. Các hệ thống nông lâm kết hợp bền vững trên đất dốc.





Lĩnh vực 6: Nuôi trồng thủy sản

Các vấn đề cụ thể có thể nghiên cứu trong lĩnh vực này bao gồm:

1. Phát triển công nghệ di truyền và giống, với một số hệ thống tiềm năng chủ đạo gồm tôm (tôm sú (*monodon*), tôm thẻ chân trắng (*vannamei*) và tôm càng xanh), tôm hùm, cá biển (đặc biệt là cá chim, cá mú), nhuyễn thể hai mảnh vỏ, bào ngư, hải sâm, rong biển
2. Phát triển công nghệ nuôi thương phẩm bền vững quy mô nhỏ với chi phí đầu tư thấp. Một số hệ thống tiềm năng chủ đạo gồm rong biển, trai ngọc và hải sâm
3. Quyền sử dụng và đồng quản lý nguồn nước
4. Nâng cao năng lực trong chẩn đoán và đối phó với dịch bệnh
5. Giám sát, đánh giá và cải thiện quản lý môi trường trong các khu vực nuôi trồng thủy sản thâm canh
6. Phát triển loại thức ăn nuôi trồng mới và tiết kiệm chi phí.



TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC

ACIAR sẽ tiếp tục hỗ trợ tăng cường năng lực cho cán bộ nghiên cứu thông qua:



Quá trình triển khai dự án, đào tạo kỹ năng (các khoá ngắn hạn và các chương trình đào tạo kỹ năng mở rộng liên dự án)



Đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ thông qua học bổng John Allwright



Đào tạo cán bộ lãnh đạo và quản lý trong nghiên cứu thông qua học bổng John Dillon



Duy trì mạng lưới cựu lưu học sinh từ các chương trình học bổng và cựu nghiên cứu viên từ các dự án ở Việt Nam.



KHU VỰC ĐỊA LÝ ƯU TIÊN



Tây Bắc

Tây Nguyên

Đồng bằng
sông Cửu Long

Tây Bắc

Các nghiên cứu do ACIAR tài trợ đã thiết lập và duy trì quan hệ đối tác bền chặt ở Tây Bắc. Đây cũng là vùng còn khó khăn và có nhiều dân tộc ít người. Nghiên cứu cho vùng này sẽ về chọn tạo giống và phát triển cây rừng trồng (keo, bạch đàn), các hệ thống nông lâm kết hợp, sản xuất và liên kết thị trường cho rau củ, hỗ trợ nông dân dân tộc H'mong ở Điện Biên sản xuất bò thịt, và nghiên cứu về quả ôn đới và các hệ thống canh tác ngô trên đất dốc.

Tây Nguyên

Tây Nguyên là vùng sản xuất tập trung, với các loại cây trồng giá trị cao (đặc biệt là cà phê, hồ tiêu, ca cao, rau), cây lấy gỗ, cao su, và điều. Hiện các hệ thống cây trồng này đang gặp phải nhiều vấn đề như sâu bệnh, tính bền vững của hệ thống thâm canh, chất lượng sản phẩm và tiếp cận thị trường. Tây Nguyên cũng là vùng có nhiều dân tộc ít người sinh sống. Việt Nam ủng hộ các biện pháp canh tác mang lại lợi nhuận cao và bền vững cho khu vực này.

Đồng bằng sông Cửu Long

Đồng bằng sông Cửu Long là vùng sản xuất nông nghiệp lớn nhất của Việt Nam với nhiều sản phẩm chủ lực như lúa gạo, trái cây, và thủy sản. Tuy nhiên, đây cũng là vùng đặc biệt dễ bị tổn thương do tác động của biến đổi khí hậu. Mặc dù lúa là cây trồng chủ đạo, nhưng vùng này đang ngày càng đa dạng hóa mở rộng sản xuất các mặt hàng khác. Rất cần có nghiên cứu để hỗ trợ nông dân về chiến lược thích ứng với khí hậu.

Phủ khắp cả nước

Nghiên cứu về Thủy sản chủ yếu sẽ tập trung vào nuôi trồng hải sản, và do đó chủ yếu hoạt động tại các vùng ven biển.

Chương trình Lâm nghiệp sẽ chủ yếu triển khai nghiên cứu về nông lâm kết hợp và tái sinh rừng tự nhiên ở vùng Tây Bắc. Các nghiên cứu khác về rừng trồng và chế biến gỗ sẽ được triển khai trên toàn quốc.

GIỚI VÀ BÌNH ĐẲNG

Thúc đẩy trao quyền kinh tế cho phụ nữ, bao gồm cả phụ nữ dân tộc thiểu số



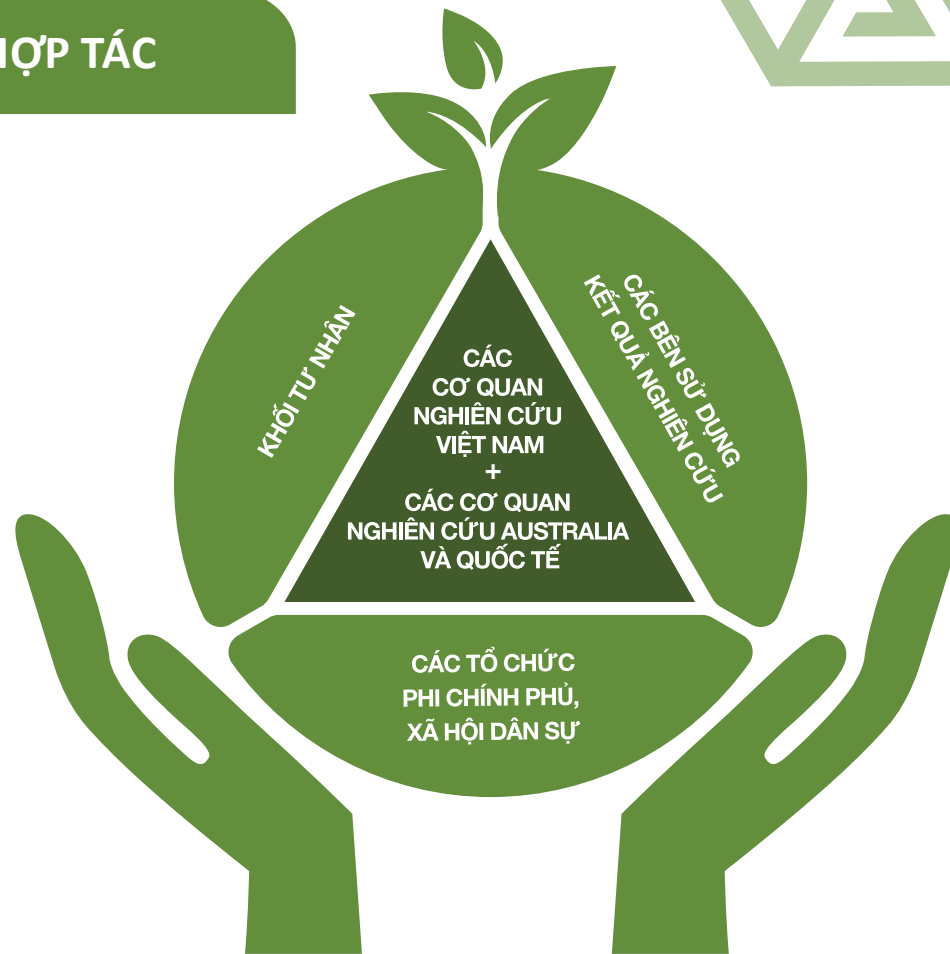
Nghiên cứu về các khía cạnh xã hội và khía cạnh giới trong nông nghiệp



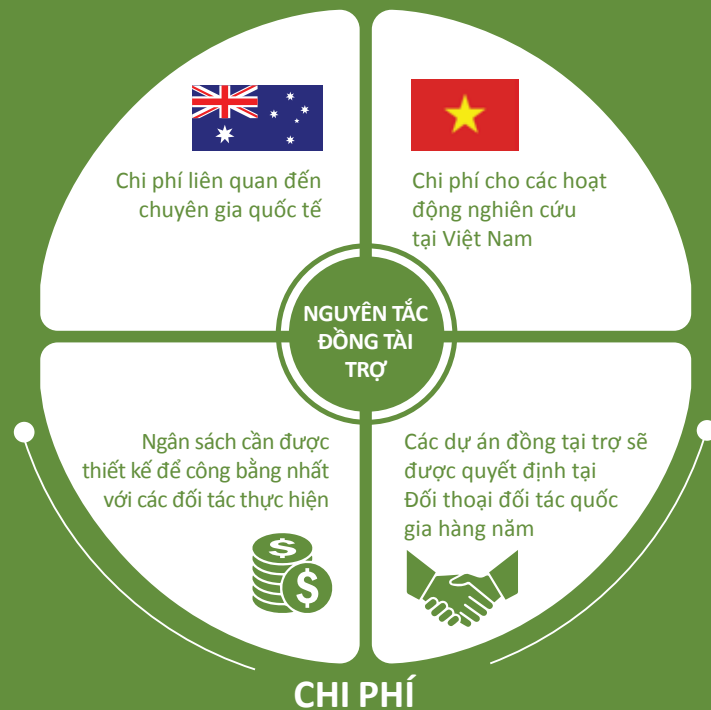
Lồng ghép vấn đề giới trong nghiên cứu nông nghiệp.



QUAN HỆ HỢP TÁC



NGUYÊN TẮC TÀI TRỢ



MỤC TIÊU ĐỒNG TÀI TRỢ

75% DỰ ÁN ĐỒNG TÀI TRỢ VÀO NĂM 2027

2 DỰ ÁN ĐỒNG TÀI TRỢ /NĂM TRONG GIAI ĐOẠN ĐẦU

GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ VÀ BÁO CÁO

Trong thời gian thực hiện chiến lược này, ACIAR sẽ tổ chức các cuộc “Đối thoại đối tác thường niên” (APD) nhằm:

1. Xem xét lại chương trình ACIAR theo chiến lược này
2. Trình bày thành tựu đạt được trong 12 tháng đã qua
3. Đánh giá xem chương trình có thực hiện theo chiến lược hay không
4. Lựa chọn và lập kế hoạch cho các nghiên cứu được đồng tài trợ
5. Chia sẻ mối quan tâm về các hoạt động nghiên cứu và phát triển liên quan.

ACIAR và các đối tác Việt Nam sẽ chính thức đánh giá chiến lược này sau bảy năm để đưa ra cơ hội, cách thức và trọng tâm hợp tác sau năm 2027.

Các dự án được tài trợ theo chiến lược này sẽ được giám sát và đánh giá theo quy trình mà ACIAR đã và đang áp dụng lâu nay. Các đánh giá chéo (peer review) và đánh giá độc lập (external review) sẽ được thực hiện trong giai đoạn thiết kế dự án, đánh giá giữa kỳ và đánh giá cuối kỳ, do các chuyên gia đánh giá của cả Việt Nam và Australia hoặc quốc tế thực hiện.



SỨ MỆNH CỦA ACIAR

Nghiên cứu thành công các hệ thống nông nghiệp bền vững và năng suất cao hơn, vì lợi ích của các nước đang phát triển và Australia, thông qua hợp tác nghiên cứu nông nghiệp quốc tế



Đại sứ quán Australia

Số 8 Đào Tấn, Quận Ba Đình, Hà Nội, VIỆT NAM

ĐT: +84 4 37740265

Email: aciarvietnam@aciar.gov.au

ACIAR có trụ sở chính ở Canberra, Australia, với các văn phòng quốc gia và khu vực tại Trung Quốc, Ấn Độ, Indonesia, Papua New Guinea, Philippines, Pakistan, Lào, Fiji, Kenya, và Việt Nam.